TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày: 10 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Dương và Ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng B tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Cao Phú Q, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1997 tại thị xã B, tỉnh Quảng B; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng B; nghề nghiệp: đánh cá; trình độ học vấn: lớp 06/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Cao Văn D và bà Mai Thị H; vợ, con: chưa có.

Tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 37/2019/HS-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng B xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng B từ ngày 17/4/2021cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

- Bị hại:

1. Anh Phạm Quốc L, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

2. Anh Đoàn Ngọc Tr, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/4/2021, Cao Phú Q đi bộ từ trạm y tế xã Quảng Tân trên đường 559 theo hướng Đông - Tây, khi đến trước nhà của anh Phạm Quốc L, Q quan sát thấy cổng không khóa, trong nhà cửa đóng kín, ở sân có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PSMOTO, sơn màu đỏ bạc, biển kiểm soát 73N9 - 2091, chìa khóa vẫn còn găm ổ khóa điện nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nói trên. Q mở cổng đi vào trong sân nhà đến vị trí dựng xe mô tô và đẩy xe ra ngoài đường rồi nổ máy điều khiển xe mô tô lấy trộm được chạy lên hướng xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn. Khi đến thôn Trung Thôn, xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, Q gọi điện thoại cho Nguyễn Công B với nội dung "Chở tau đi bán cấy ni cấy", B đồng ý và đến gặp Q tại địa điểm đã hẹn. Q nói với B "Đi bán xe với tau", B đồng ý và điều khiển xe mô tô của B đi trước, Q điều khiển xe mô tô lấy trộm được chạy theo sau theo hướng Đông - Tây. Khi đi đến địa phận thôn Vinh Quang, xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, Q phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ bạc, biển kiểm soát 73N5 - 8786 của anh Đoàn Ngọc Tr dựng bên đường, chìa khóa còn cắm ở ổ khóa điện, xe không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên. Q quay xe lại và dựng xe mô tô mà Q lấy trộm của anh L trước đó cách xe mô tô 73N5 - 8786 khoảng 5m đến 7m rồi khóa cổ xe đi bộ đến vị trí dựng xe mô tô của anh Tr, mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe chạy theo hướng Đông - Tây đuổi theo B. Khi đi qua cầu Văn Hóa đến địa phận xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch thì B thấy Q đi xe khác nên hỏi nguồn gốc xe, Q trả lời "Xe tau mới lấy của họ" (nghĩa là Q vừa lấy trộm được), B có ý định quay về thì Q nói "Không có chuyện chi mô, coi như tau thuê mi chạy xe ôm". B không nói gì mà tiếp tục đi cùng Q để tìm nơi bán xe. Khi đến thôn Tam Đa, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, Q mang xe vào cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn Th và thỏa thuận bán chiếc xe trên cho anh Th với giá 4.500.000 đồng, Q đưa cho B 500.000 đồng. Số tiền có được cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17 ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Ba Đồn xác định tài sản của anh Phạm Quốc L tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.200.000 đồng; tài sản của anh Đoàn Ngọc Tr tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 4.700.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ bạc, biển kiểm soát 73N5 - 8786; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thị Th và 01 giấy mua bán xe từ anh Nguyễn Văn Th; 01 xe mô tô nhãn hiệu PSMOTO, sơn màu đỏ bạc, biển kiểm soát 73N9 - 2091 và 01 giấy biên nhận bán xe từ anh Đoàn Ngọc T. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 17/4/2021 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Đoàn Ngọc Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 73N5 - 8786; 01 giấy đăng ký xe mô tô

mang tên Lê Thị Th; trả lại cho anh Phạm Quốc L 01 xe mô tô nhãn hiệu PSMOTO, biển kiểm soát 73N9 - 2091.

Đối với 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đồng, Cao Phú Q dùng để liên lạc với Nguyễn Công B với mục đích nhờ B đi bán xe mô tô. Do sau đó 3 đến 4 ngày Q làm mất điện thoại nên Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ được.

Về dân sự: Quá trình điều tra các bị hại là anh Đoàn Ngọc Tr và anh Phạm Quốc L đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bị can Cao Phú Q bồi thường thiệt hại và cam đoan không khiếu nại gì về sau. Các bị cáo Cao Phú Q và Nguyễn Công B cùng với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Th đã tiến hành thỏa thuận dân sự: anh Th yêu cầu các bị cáo Q và B trả lại 4.500.000 đồng là số tiền anh Th đã mua xe của Q. Bị cáo Q đồng ý nhưng đến nay chưa hoàn trả lại cho anh Thanh số tiền 4.000.000 đồng. Riêng bị cáo B đã hoàn trả lại đầy đủ cho anh Thanh số tiền 500.000 đồng.

Trong vụ án này có anh Nguyễn Văn Th là người đã mua lại xe mô tô do Cao Phú Q trộm cắp được. Anh Thanh không bàn bạc thỏa thuận gì trước với Q và không biết tài sản đó do trộm cắp mà có, vì vậy hành vi của anh Thanh chưa đủ yếu tố cấu thành đồng phạm về tội trộm cắp tài sản và tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, xét việc vắng mặt những người này không trở ngại khách quan đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSBĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng B đã truy tố bị cáo Cao Phú Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Công B về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Sau khi Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo Nguyễn Công B đã chết do đột tử vào ngày 14/9/2021; do đó, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ xét xử bị cáo số 01/2021/HSST-QĐ ngày 20/9/2021 đối với Nguyễn Công B.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cao Phú Q theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng, đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Cao Phú Q phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Cao Phú Q từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/4/2021.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ các vật chứng từ bị cáo Cao Phú Q và đã trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Cao Phú Q hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Th số tiền 4.000.000 đồng mà anh Th trả cho bị cáo khi mua xe.

Tuyên bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí toàn bộ nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa,bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, ngày 03/4/2021, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, bị cáo đã 02 lần lén lút lấy trộm xe mô tô trên địa bàn thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng B với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của các bị hại là 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm ngàn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, vật chứng đã thu giữ; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa; đúng như tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Cao Phú Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp nhiều lần đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự; gây hoang mang, lo lắng cho người dân tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 17/9/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng B xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Bản án số 37/2019/HSST; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16 tháng 6 năm 2020, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản" nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn xác nhận trong việc tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra làm rõ 01 vụ án nghiêm trọng, đã điều tra bắt khởi tố 01 đối tượng liên quan đến vụ án "Tàng trữ trái chép chất ma túy" và đề nghị Tòa án xem xét áp dụng cho bị cáo, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án" được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt và hình phạt bổ sung:

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt nhưng không lấy đó làm bài học, rèn luyện bản thân và lao động chân chính để trở thành người lương thiện mà tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, do vậy cần phải có hình phạt nghiêm, áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm, trở thành người tiến bộ, công dân có ích. Tuy nhiên, bị cáo đủ điều kiện hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo nghề nghiệp đánh cá, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ và xử lý trả lại vật chứng trong vụ án cho các chủ sở hữu. Xét thấy các quyết định này là đúng

quy định, phù hợp pháp luật, không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đồng, Cao Phú Q dùng để liên lạc với Nguyễn Công B với mục đích nhờ B đi bán xe mô tô. Do Q làm mất điện thoại nên Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Đoàn Ngọc Tr và anh Phạm Quốc L đã nhận lại tài sản của mình, không yêu cầu bị cáo Cao Phú Q bồi thường thiệt hại và cam đoan không khiếu nại gì về sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo Q và B đã thỏa thuận trả lại cho anh Nguyễn Văn Th 4.500.000 đồng là số tiền anh Thanh đã mua xe từ Q, trong đó Q phải hoàn trả 4.000.000 đồng, còn B hoàn trả 500.000 đồng. Bị cáo B đã hoàn trả lại đầy đủ cho anh Th số tiền 500.000 đồng còn Q chưa hoàn trả số tiền này cho anh Th. Do đó, cần căn cứ Điều 30, Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Cao Phú Q phải hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Th số tiền 4.000.000 đồng.

[8] Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Văn Th là người đã mua lại xe mô tô do Cao Phú Q trộm cắp được. Anh Th không bàn bạc, thỏa thuận gì trước với Q và không biết tài sản đó do trộm cắp mà có, cho nên hành vi của anh Th chưa đủ yếu tố cấu thành đồng phạm về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét thêm mà chỉ cần nhắc nhở anh Th rút kinh nghiệm là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các khoản 1, 3 Điều 21 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; buộc bị cáo Cao Phú Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Đối với số tiền 4.000.000 đồng mà bị cáo phải hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Th) để sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 30; Điều 62; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329; các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 21 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Q hội quy định về "Mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án".

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Phú Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Phú Q 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 17/4/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/11/2021) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Cao Phú Q phải hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Thanh số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án phí: Buộc bị cáo Cao Phú Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/11/2021); bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng B;
- VKSND tỉnh Quảng B;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng B;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

- THA hình sự. **Phan Anh Đức**